TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2020
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh
Ông Hoàng Sỹ Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2020/HNGĐ – TLST ngày 11/5/2020 về " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* ".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐ-ST ngày 06/7/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 17/9/1989.
HKTT : Khu C, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn : Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/8/1988 (vắng mặt).
Quê quán : Thôn M, xã L, huyện N, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh : Khu C, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương.
Hiện đang lao động tại Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bầy: Chị và anh T được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 05 tháng 3 năm 2012. Sau ngày cưới anh T sinh sống cùng gia đình chị khoảng 3 năm thì đi Nhật Bản lao động, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc.Cuối năm 2017 anh T ít liên lạc với chị, nếu có liên lạc thì vợ chồng luôn xảy ra xung đột, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T

Về con chung : Chị và anh T có hai con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/10/2012 và cháu Nguyễn Hải S, sinh ngày 26/8/2014. Hiện các con đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh tại gia đình anh T, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh T. Ông Nguyễn Văn Đ bà Trần Thị Blà bố mẹ đẻ anh T xác định, anh T hiện đang lao động tại Nhật Bản, ông bà không biết địa chỉ của anh T nên không thể cung cấp được choTòa án.Tuy nhiên anh T thường xuyên liên lạc về gia đình. Việc chị H làm đơn ly hôn ông bà có biết, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo chị H trình bày là do anh T đi nước ngoài không gửi tiền về để nuôi con, dẫn đến bất đồng quan điểm và xảy ra mâu thuẫn. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh T biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các băn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Đ bà B xác định đã thông tin cho anh T biết. Anh T có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị H, anh xác định đây là việc riêng của vợ chồng, đợi khi nào anh T về Việt Nam sẽ giải quyết sau.Về con chung, anh T đồng ý để chị H nuôi con, nếu chị H không có khả năng nuôi con thì đưa hai cháu về ông bà nội chăm sóc.

Cháu Nguyễn Hải N có quan điểm xin được ở với mẹ khi bố mẹ giải quyết ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Việc thu thập tài liệu và thời gian chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy Viện kiểm sát không phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T ở Nhật Bản. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh T cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn

bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 05 tháng 3 năm 2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới anh T lập nghiệp tại L được 3 năm thì sang Nhật Bản lao động. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, đến năm 2017 vợ chồng ít liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm kinh tế, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Thông qua gia đình, anh T có quan điểm không đồng ý ly hôn, đề nghị đợi anh về Việt Nam mới giải quyết. Xét thấy thực tế anh chị đã sống ly thân từ nhiều năm và không quan tâm đến nhau. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp để khắc phục tình cảm vợ chồng. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có 02 con là Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/10/2012 và cháu Nguyễn Hải S, sinh ngày 26/8/2014. Hiện cả hai cháu đang ở với chị H, ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con, cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thực tế, anh T đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên việc giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3].Về án phí: Chị Nguyễn Thi H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/10/2012 và cháu Nguyễn Hải S, sinh ngày 26/8/2014 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N, cháu S tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0002135 ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh Hải Dương*
- *Các đương sự.*
- *Cục thi hành án dân sự;*
- *UBND phường H*
- *Lưu.*